

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

Số: 328/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 14 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2016

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 20/02/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính và phòng chống tham nhũng, lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 04/01/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2016 của tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2016 của tỉnh.

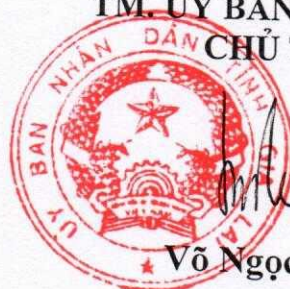
Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. //

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phó TTg CP Nguyễn Xuân Phúc;
- Bộ Nội vụ (vụ CCHC);
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các Đoàn thể;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- CT. UBND xã, phường, thị trấn (UBND cấp huyện sao gửi);
- Lưu VT, HCQT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Ngọc Thành

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính năm 2016

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 828/QĐ-UBND ngày 14/12/2015 của UBND tỉnh)

I. MỤC TIÊU

1. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 theo Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 04/01/2012 của UBND tỉnh, đảm bảo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính, góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020.
2. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính tại các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.
3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, thẩm định, ban hành và thực hiện văn bản QPPL.
4. Tiếp tục rà soát, cải cách, đơn giản hóa tất cả các thủ tục hành chính (TTHC) và công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, minh bạch TTHC. Tập trung đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa TTHC trên một số lĩnh vực trọng tâm: đầu tư, đất đai, xây dựng, sở hữu nhà ở, thuế, hải quan, xuất khẩu, nhập khẩu, y tế, tiếp cận điện năng, quản lý thị trường...
5. Tiếp tục tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh trong năm 2016, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.
6. Tiếp tục sắp xếp, tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo đúng quy định hiện hành. Tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền cơ sở; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cấp, các ngành để không còn chồng chéo, bỏ trống hoặc trùng lặp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Tăng cường phân cấp, ủy quyền quản lý theo quy định nhằm nâng cao tính chủ động, hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động của các cấp, các ngành.
7. Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại 100% cơ quan hành chính Nhà nước của tỉnh; đảm bảo sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước đạt mức trên 60%.
8. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; đảm bảo các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập có cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt.
9. Triển khai Nghị quyết 36a/NQ-Cp ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử. Duy trì và nâng cao hiệu quả triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2008 trong giải quyết công việc của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Thực hiện đúng quy trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL theo quy định, trong đó chú trọng việc tổ chức lấy ý kiến của người dân và các đối tượng chịu sự tác động của văn bản trước khi ban hành.

- Tăng cường kiểm tra, tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền, đôn đốc và theo dõi việc xử lý văn bản trái pháp luật của UBND các cấp; thực hiện rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ cho phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành.

- Rà soát, tháo gỡ các rào cản về cơ chế, chính sách trên các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của tỉnh nhằm hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước; hoàn thiện các cơ chế chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân phát triển sản xuất kinh doanh.

- Bảo đảm công khai và tạo thuận lợi cho công dân, tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận các văn bản pháp quy.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Triển khai thực hiện tốt Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 06 năm 2010 của Chính phủ về việc kiểm soát TTHC; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC; Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và các văn bản hướng dẫn của Trung ương liên quan đến công tác kiểm soát TTHC.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả và đạt các chỉ tiêu, nhiệm vụ được nêu tại Kế hoạch hành động về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh trong hai năm 2015-2016 (Kế hoạch số 4135/KH-UBND ngày 22/9/2015 của UBND tỉnh).

- Thường xuyên rà soát các quy định, TTHC để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ TTHC; đơn giản hoá TTHC, cắt giảm thời gian, chi phí của người dân và doanh nghiệp trong tuân thủ TTHC, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực như: đầu tư, đăng ký kinh doanh, đất đai, xây dựng, sở hữu nhà ở, thuế, hải quan, xuất khẩu, nhập khẩu, y tế, tiếp cận điện năng, quản lý thị trường, bảo hiểm...

- Kịp thời công bố, cập nhật TTHC khi có điều chỉnh, bổ sung; tăng cường công tác kiểm tra việc công khai TTHC ở các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan, địa phương; phát hiện và

xử lý nghiêm khắc, kịp thời việc phát sinh thủ tục, việc nhận trả hồ sơ sai quy trình, trễ hẹn, trả lại hồ sơ, gây phiền hà cho công dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Tổ chức tốt việc tiếp nhận và xử lý những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, doanh nghiệp và công dân; đẩy mạnh, tăng cường đối thoại trực tuyến về việc thực hiện nhiệm vụ và giải quyết TTHC giữa các cơ quan, đơn vị nhà nước với các tổ chức, doanh nghiệp và công dân.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP của Chính phủ; rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế hiện có của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, trên cơ sở đó điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan, đơn vị nhằm khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống hoặc trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

- Rà soát, hoàn thiện các quy định và nâng cao hiệu quả, hiệu lực việc thực hiện phân cấp và ủy quyền đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước; đồng thời thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý sau phân cấp.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá, thống kê các nhiệm vụ giao cho các cấp, các ngành; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác giải quyết, tham mưu, thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh giao.

- Tiếp tục duy trì việc tổ chức triển khai, nâng cao chất lượng, hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo Quyết định số 09/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục đầu tư nhân rộng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp huyện theo hướng dẫn tại văn bản số 5274/BNV-CCHC ngày 13/11/2015 của Bộ Nội vụ.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Tiếp tục triển khai thực hiện cải cách chế độ công vụ, công chức theo Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức”.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện Đề án xác định vị trí việc làm của tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức bố trí công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm. Tập trung đào tạo, sắp xếp và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh, chú trọng đến năng lực và kỹ năng thực thi công vụ, năng lực sáng tạo trong hoạt động thực tiễn; đề cao ý thức, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, chất lượng phục vụ nhân dân của đội ngũ CBCCVC, trước hết là cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý các cấp từ tỉnh đến cơ sở.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực công tác, bản lĩnh chính trị cho CBCCVC, bảo đảm việc bồi dưỡng phù hợp với thực tế của cơ quan, đơn vị, chú trọng bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng làm việc, xử lý tình huống, nghiệp vụ quản lý hành chính Nhà nước; đào tạo đội ngũ cán bộ,

công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định; thực hiện hiệu quả Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về “Đề án tiếp tục củng cố, kiện toàn chính quyền cơ sở vùng Tây nguyên giai đoạn 2014-2020” ở tỉnh Gia Lai; thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao phù hợp với điều kiện thực tế về công tác tại tỉnh.

5. Cải cách tài chính công

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tăng cường phân cấp và thực hiện trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cao hơn cho các đơn vị sự nghiệp công lập (nhất là cấp huyện) đồng bộ cả về tổ chức, thực hiện nhiệm vụ, nhân lực, tài chính, có tính đến đặc điểm từng loại hình đơn vị, khả năng, nhu cầu thị trường và trình độ quản lý.

6. Hiện đại hóa nền hành chính

- Triển khai Nghị quyết 36a/NQ-Cp ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử. Thực hiện kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản tất cả các sở, ngành, đơn vị cấp huyện, cấp xã. Triển khai cung cấp dịch vụ công qua mạng điện tử theo hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan.

- Tăng cường và tổ chức tốt các buổi giao ban trực tuyến, các hội nghị, hội thảo, tọa đàm trong toàn tỉnh bằng hình thức trực tuyến; đẩy mạnh thực hiện trao đổi văn bản điện tử thay thế cho văn bản giấy trong quản lý, chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện.

- Công bố danh mục các dịch vụ hành chính công trên môi trường mạng, trang thông tin điện tử do các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp huyện trở lên cung cấp. Xây dựng và sử dụng thống nhất biểu mẫu điện tử trong giao dịch giữa cơ quan hành chính, tổ chức và cá nhân; đáp ứng yêu cầu đơn giản hóa, cải cách TTHC; tăng cường giải quyết các TTHC thông qua mạng điện tử ở các lĩnh vực: hải quan, thuế, đầu tư, cấp phép kinh doanh, cấp phép xây dựng, đất đai...

- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO 9001:2008 gắn kết với việc ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức triển khai công tác quy hoạch và xây dựng, bảo đảm chuẩn hóa trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn theo quy định.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành, thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính

- Xây dựng kế hoạch để triển khai kịp thời và tổ chức thực hiện tốt các mục tiêu nhiệm vụ theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 của tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính, thanh tra công vụ; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với CBCCVC gây khó khăn, phiền hà cho cá nhân, doanh nghiệp, vi phạm kỷ luật và đạo đức công vụ.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, nội dung cải cách hành chính; các chủ trương, chính sách liên quan đến cải cách hành chính; thành quả đạt được trong cải cách hành chính đến mọi người dân, doanh nghiệp bằng nhiều hình thức. Tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của người dân, doanh nghiệp đối với chất lượng dịch vụ hành chính công và sự nghiệp công của tỉnh để tiếp thu, khắc phục thiếu sót, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ kế hoạch này và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính năm 2016 của cơ quan, đơn vị mình; xác định rõ nội dung, nhiệm vụ trọng tâm, những khâu đột phá, giải pháp chủ yếu và trách nhiệm thực hiện cải cách hành chính trong năm 2016 của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất UBND tỉnh bố trí kinh phí phục vụ công tác cải cách hành chính theo đúng quy định.

- Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện kế hoạch này; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo UBND tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Signature]
Võ Ngọc Thành

Phụ lục
KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 828/QĐ-UBND ngày 14/12/2015 của UBND tỉnh)

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I. Cải cách thể chế	1. Ban hành kịp thời Chương trình xây dựng VBQPPL năm 2016 của tỉnh; thực hiện 100% kế hoạch được phê duyệt; thực hiện quy trình xây dựng VBQPPL đúng theo quy định	1. Quyết định ban hành Chương trình xây dựng VBQPPL của UBND tỉnh. 2. Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch.	- Sở Tư pháp; - Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch trong Quý IV năm 2016
	2. Ban hành kịp thời Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2016; thực hiện đạt 100% kế hoạch và xử lý kết quả rà soát theo đúng quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tư pháp	1. Quyết định ban hành kế hoạch rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2016 của tỉnh 2. Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch, xử lý kết quả rà soát	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	- Ban hành kế hoạch trước ngày 31/12/2015 - Báo cáo kết quả thực hiện trong Quý IV năm 2016
	3. Ban hành kịp thời Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện VBQPPL của tỉnh; thực hiện đạt 100% kế hoạch và xử lý hoặc kiến nghị xử lý tất cả các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	1. Quyết định ban hành kế hoạch kiểm tra việc thực hiện VBQPPL của tỉnh 2. Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện.	- Ban hành kế hoạch trước ngày 31/12/2015 - Báo cáo kết quả thực hiện trong Quý IV năm 2016
II. Cải cách thủ tục hành chính	1. Ban hành kịp thời Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2016 của tỉnh; thực hiện đạt 100% kế hoạch; sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ TTHC và các quy định có liên quan theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung TTHC theo quy định	1. Quyết định ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2016 của tỉnh 2. Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch, xử lý kết quả rà soát	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện.	- Ban hành kế hoạch trước ngày 31/01/2016 - Báo cáo kết quả thực hiện trong Quý IV năm 2016

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2. Cập nhật công bố đầy đủ, kịp thời TTHC và các quy định có liên quan theo quy định 3. Thực hiện đạt các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong năm 2016 được nêu tại Kế hoạch hành động về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh 4. Thực hiện việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh theo đúng quy định của Chính phủ và Quyết định số 29/2013/QĐ-UBND ngày 01/10/2013 của UBND tỉnh 5. Công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan, địa phương; công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử của sở, ban, ngành, địa phương	3. Thực hiện đạt các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong năm 2016 được nêu tại Kế hoạch hành động về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh	Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện Kế hoạch hành động về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện.	Theo Kế hoạch số 4135/KH-UBND ngày 22/9/2015 của UBND tỉnh
	4. Thực hiện việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh theo đúng quy định của Chính phủ và Quyết định số 29/2013/QĐ-UBND ngày 01/10/2013 của UBND tỉnh	Báo cáo số lượng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị và kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện.	Báo cáo định kỳ hàng quý trong năm
	5. Công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan, địa phương; công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử của sở, ban, ngành, địa phương	Niên yết công khai danh mục, nội dung TTHC theo quy định	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã; cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết TTHC	Sở Tư pháp	Thực hiện thường xuyên
	1. Xử lý các chồng chéo, trùng lặp chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện; tuân thủ các quy định của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương về tổ chức bộ máy.	Các quy định về sắp xếp, kiện toàn bộ máy.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Theo quy định
	III. Cải cách tổ chức bộ máy nhà nước				

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	2. Thanh tra, kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện; tỷ lệ kiểm tra đạt trên 30% số cơ quan, đơn vị; mức độ thực hiện đạt 100% kế hoạch; tất cả các vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý.	1. Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện 2. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Báo cáo kết quả thực hiện trong Quý IV năm 2016
	3. Thực hiện đầy đủ các quy định về phân cấp quản lý do Chính phủ ban hành (Nghị quyết 08/2004/NQ-CP ngày 30/6/2004 của Chính phủ); Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ đã phân cấp cho cơ quan, địa phương và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các tồn tại, vướng mắc trong thực hiện phân cấp	1. Ban hành quy định phân cấp; kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ đã phân cấp cho các cơ quan, địa phương. 2. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ đã được phân cấp cho cơ quan, địa phương	Sở chuyên ngành theo chức năng	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Báo cáo trong Quý IV năm 2016
	4. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương	Thực hiện hoàn thành các các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 556/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Theo Kế hoạch
	1. Tiếp tục triển khai đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức trên địa bàn tỉnh	Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Theo kế hoạch
IV. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức	2. Thực hiện việc xác định cơ cấu công chức theo vị trí việc làm (100% cơ quan	Đề án xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp	Theo quy định

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	hành chính có cơ cấu công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt)	chức tỉnh Gia Lai gửi Bộ Nội vụ phê duyệt.		huyện	
	3. Thực hiện việc xác định cơ cấu viên chức theo vị trí việc làm tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, thuộc huyện (đạt trên 60% đơn vị)	Đề án vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp viên chức tỉnh Gia Lai gửi Bộ Nội vụ phê duyệt.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Theo quy định
	4. Nâng cao mức độ thực hiện đúng cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt (đạt trên 80% cơ quan, đơn vị)	Kiểm tra và báo cáo mức độ thực hiện của các cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Báo cáo trước quý IV/2016
	5. Thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức, viên chức	Các quy định về tuyển dụng công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Theo kế hoạch
	6. Tình hình biên chế công chức, viên chức theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ, xác định đối tượng và tiến độ thực hiện tình hình biên chế từ năm 2015 – 2021	Triển khai theo kế hoạch và báo cáo tình hình triển khai tình hình biên chế công chức, viên chức năm 2016	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Báo cáo trong quý IV/2016
	7. Ban hành kịp thời Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CCVC năm 2016 của tỉnh và thực hiện đạt 100% kế hoạch; tỷ lệ số cán bộ, công chức cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm đạt trên 80%	1. Quyết định Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CCVC năm 2016 của tỉnh 2. Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Ban hành kế hoạch trước 31/12/2015
	8. Nâng cao năng lực cho công chức làm công tác cải cách hành chính	Tập huấn luyện kỹ năng cải cách hành chính cho công chức lãnh đạo, quản lý và công chức chuyên trách CCHC	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Quý II, III/2016

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
V. Cải cách tài chính công	1. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính tại cơ quan hành chính	Kiểm tra, đánh giá và báo cáo về việc thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính tại cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Báo cáo trong quý IV/2016
	2. Nâng cao tỷ lệ các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm (đạt trên 80%)	Báo cáo về việc giao tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Báo cáo trong quý IV/2016
	3. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 10/5/2013 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 09/8/2012 của Chính phủ về Đề án “Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công”	Tổ chức triển khai kế hoạch và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện.	Theo Kế hoạch
VI. Hiện đại hóa nền hành chính	1. Ban hành kịp thời kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2016; mức độ thực hiện đạt 100% kế hoạch	1. Quyết định ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2016 của tỉnh. 2. Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện.	Ban hành kế hoạch trước ngày 31/12/2015
	2. Thực hiện kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản tất cả các sở, ngành, đơn vị cấp huyện, cấp xã	Báo cáo việc tổ chức triển khai thực hiện	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện.	Báo cáo định kỳ hàng quý trong năm

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	3. Nâng cao mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến; có từ 02 dịch vụ công trở lên được cung cấp trực tuyến ở mức độ 4	Quyết định của UBND tỉnh.	Các Sở: Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư.	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện.	Quý II/2016
	4. Xây dựng, duy trì chất lượng hoạt động của Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	Báo cáo việc tổ chức triển khai thực hiện	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện.	Báo cáo định kỳ hàng quý trong năm
	5. Tỷ lệ các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2008: đạt trên 80% tổng số cơ quan, đơn vị	Xây dựng kế hoạch triển khai và Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Theo kế hoạch
	1. Ban hành Kế hoạch CCHC năm 2016; xác định đầy đủ các nhiệm vụ CCHC trên các lĩnh vực; xác định cụ thể các kết quả phải đạt được và trách nhiệm triển khai, thực hiện của các cơ quan, đơn vị; mức độ thực hiện kế hoạch CCHC đạt 100%	1. Quyết định ban hành Kế hoạch CCHC tỉnh Gia Lai năm 2016 2. Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch	Sở Nội vụ	Các Sở: Tư pháp, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông và Đài Truyền hình tỉnh	Ban hành kế hoạch trước 31/12/2015
	2. Ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2016; mức độ thực hiện kế hoạch đạt 100%	1. Quyết định ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2016 của tỉnh. 2. Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch.	Sở Nội vụ	Các Sở: Tư pháp, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	Ban hành kế hoạch trước 31/12/2015

VII. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	3. Triển khai đánh giá cải cách hành chính theo Bộ chỉ số cải cách hành chính của Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Quyết định công bố Chỉ số CCHC năm 2015 của các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	- Hội đồng thẩm định; - Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện.	Quý II/2016
	4. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo công tác CCHC; gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua khen thưởng.	Báo cáo CCHC đầy đủ về số lượng; đảm bảo nội dung và thời gian theo quy định	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện.	Theo quy định
	5. Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC đối với các Sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện; kiểm tra trên 30% số cơ quan, đơn vị; mức độ thực hiện kế hoạch đạt 100% và xử lý hoặc kiến nghị xử lý tất cả các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	1. Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm tra 2. Báo cáo kết quả kiểm tra	Sở Nội vụ	Các Sở: Tư pháp, Khoa học và Công nghệ; Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường	- Ban hành kế hoạch trong Quý I/2016 - Tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra trong Quý III/2016